

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng
và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2016 của Chính phủ về quy định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính; Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 51/TTr-STC ngày 09/02/2017, Công văn số 446/STC-GCS ngày 06/3/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2017.

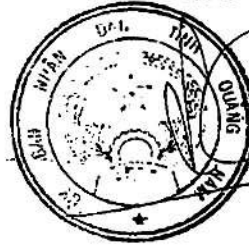
Bãi bỏ Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 của UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- VPTU, VP UBND tỉnh, VP HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Nam, Đài PTHH QNam;
- TT Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NC, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đình Văn Thu

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm: Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất giao hoặc thuê), phương tiện vận tải, máy móc, trang thiết bị (gọi tắt là tài sản khác).
2. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; công trình được xác lập sở hữu nhà nước hoặc từ các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình Phát triển kinh tế.
3. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng đường bộ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảm bảo sự thống nhất trong việc quản lý, sử dụng các tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương được Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng với tình hình thực tế yêu cầu phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Đảm bảo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao trực tiếp quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước phải phù hợp với khả năng kinh phí được bố trí, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

4. Cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Quy định phân cấp này ở khung, mức cao hơn thì được quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cấp có thẩm quyền ở khung, mức thấp hơn nếu xét thấy cần thiết hoặc do cấp thẩm quyền thấp hơn chưa kịp thời xử lý.

5. Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất (nhưng không bao gồm quyền sử dụng đất), tài sản khác có giá trị, nguyên giá sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cấp huyện theo Quy định phân cấp này phải gửi quyết định cho UBND tỉnh, Sở Tài chính để theo dõi, quản lý.

6. Chỉ quy định phân cấp đối với những nội dung mà Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản của Trung ương quy định, hướng dẫn thi hành giao thẩm quyền cho địa phương, những nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật, Nghị định và Thông tư.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Mục 1

Nội dung phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, các tài sản gắn liền với công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất

1. Căn cứ các quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước và thực tế tại địa phương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm về chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo thẩm quyền quy định phân cấp quản lý về đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, các tài sản gắn liền công trình, vật kiến trúc trên đất thuộc ngân sách từng cấp và quyết định việc giao cho cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý đầu tư, xây dựng.

2. Giá trị tài sản đầu tư xây dựng hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng được xác định theo giá trị quyết toán công trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Trường hợp chưa có giá trị quyết toán thì tạm tính theo dự toán được duyệt; sau khi có giá trị quyết toán, bên

giao và bên nhận có trách nhiệm điều chỉnh giá trị tài sản đầu tư xây dựng bàn giao theo giá trị quyết toán được duyệt.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước

Thực hiện theo Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước

1. Đối với việc sửa chữa, bảo dưỡng công trình trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với công trình và vật kiến trúc xây dựng trên đất tùy theo mức độ chi phí, thủ tục được thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí dưới 500 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung, trình tự thủ tục theo quy định Điều 39, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2016 của Chính phủ về quy định chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình;

c) Đối với trường hợp sửa chữa công trình không sử dụng vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, khuyến khích chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tham khảo, áp dụng các nội dung nêu tại Điểm a, Điểm b Khoản này.

2. Đối với sửa chữa, bảo dưỡng tài sản khác (ngoài tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước với mức chi phí trên 500.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và ý kiến Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước với mức chi phí trên 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước với mức chi phí đến 200.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng, khi có nguồn kinh phí được sử dụng.

d) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước với mức chi phí đến 100.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng, khi có nguồn kinh phí được sử dụng.

đ) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước với mức chi phí trên 50.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng từ nguồn ngân sách cấp huyện theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

e) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước từ kinh phí trong dự toán được giao với mức chi phí đến 50.000.000 đồng/01 lần sửa chữa, bảo dưỡng.

Việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước tại Điều này được thực hiện nếu mức chi phí sửa chữa, bảo dưỡng không vượt 70% so với giá trị thực tế của tài sản đó tại thời điểm thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản quan nhà nước

Thực hiện theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Mục 2

Nội dung phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Điều 8. Quản lý, sử dụng tài sản tại tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II, Quy định này.

Điều 9. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc hoặc tài sản gắn liền với đất do Nhà nước giao cho tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý, sử dụng thực hiện theo nội dung phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Mục 1, Chương II, Quy định này. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản này thực hiện bằng nguồn kinh phí của các tổ chức sử dụng tài sản.

2. Đối với tài sản là trụ sở làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để đầu tư xây dựng thì các tổ chức có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng tài sản theo đúng mục đích được hỗ trợ. Trường hợp sử dụng tài sản này vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, liên doanh liên kết, cho thuê thì phải được cơ quan nhà nước đã quyết định hỗ trợ có ý kiến chấp thuận bằng văn bản; đồng thời phải thanh toán lại cho Nhà nước phần kinh phí do nhà nước hỗ trợ.

3. Đối với tài sản không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều này thì việc quản lý, sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Mục 3

Nội dung phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả tự chủ và chưa tự chủ tài chính).

Thực hiện theo Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 11. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính

Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II Quy định này. Riêng việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

Điều 12. Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc phạm vi quản lý.

b) Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản nhà nước

a) Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, mua sắm trụ sở làm việc, xe ô tô từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định được thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định này.

b) Việc mua sắm tài sản khác còn lại (trừ tài sản nêu tại điểm a, khoản 2, Điều này) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước

Việc sửa chữa, bảo dưỡng tài sản nhà nước để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định phù hợp quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, tiêu hủy tài sản nhà nước

Thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý tài sản nhà nước

a) Việc bán và thanh lý tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; tàu thuyền, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá sổ sách trên 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản thực hiện theo Điều 7, Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo

Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

b) Thủ trưởng đơn vị quyết định bán, thanh lý tài sản không thuộc phạm vi tại điểm a, khoản 5, Điều này.

6. Thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản phục vụ hoạt động

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

7. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản nhà nước dùng vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ; mục đích cho thuê

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản gắn liền với đất, xe ô tô, tàu thuyền và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ; mục đích cho thuê trên cơ sở đề nghị của đơn vị và Giám đốc Sở Tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản gắn liền với đất, xe ô tô, tàu thuyền và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ; mục đích cho thuê trên cơ sở đề nghị của đơn vị và Trường phòng Tài chính - Kế hoạch đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý.

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định đối với các tài sản không thuộc phạm vi tại điểm a và điểm b, khoản 7 Điều này.

8. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản nhà nước dùng vào mục đích liên doanh, liên kết

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích liên doanh, liên kết trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và Giám đốc Sở Tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định việc sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích liên doanh, liên kết trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và Trường phòng Tài chính - Kế hoạch đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý.

Mục 4

Nội dung phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung và tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Điều 13. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý công trình nước sạch nông thôn tập trung; Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thẩm quyền quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác, bán quyền thu phí sử dụng, chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Thực hiện theo Điều 15, Điều 16 và Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Điều 14. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước

1. Cơ quan Tài chính:

a) Sở Tài chính:

- Giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, báo cáo tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy định phân cấp này. Kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm quy định, chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy định phân cấp này.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Giúp UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương mình quản lý.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được giao quản lý nhà nước và trực tiếp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước nếu không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chậm trễ việc kê khai, đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; việc báo cáo tình hình thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Quy định phân cấp này thì Sở Tài chính (đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh quản lý), phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã quản lý) được quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước cùng cấp tạm dừng cho rút dự toán kinh phí về đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, thuê tài sản cho đến khi các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện đầy đủ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp mình và cấp dưới trực thuộc.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp mình và cấp dưới trực thuộc theo quy định của pháp luật và Quy định phân cấp này. Kiến nghị xử

lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm quy định, chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp mình và cấp dưới trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước

1. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước. Công khai tiêu chuẩn, định mức, tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Lập thẻ theo dõi tài sản, thực hiện hạch toán và báo cáo đối với tất cả tài sản nhà nước được giao quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; thực hiện kê khai, đăng ký tài sản đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; tàu, thuyền, xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá từ 500.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

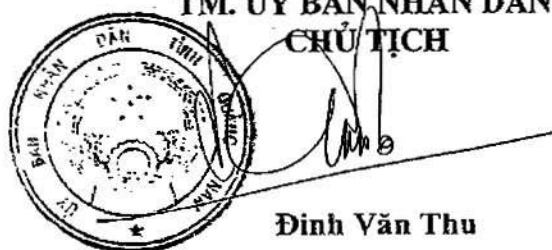
**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và theo Quy định phân cấp này.

2. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc thì báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định./19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thu